

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thùy Hương

Thư ký phiên họp: Ông Lê Hồng Đăng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên họp: Bà Chu Thị Hương Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 109/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 86/2021/QĐST - HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Dư Quân T (Yu, J – S), sinh năm 1976.

ĐKKHKT: Đội 38, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q, Trung Quốc

Chỗ ở hiện tại: C, xã C, huyện K, tỉnh K, Cam-pu-chia.

- Chị Đinh Thị Lệ T, sinh năm 1983.

HKTT: Thôn Chợ Phố, xã T, huyện T, tỉnh T.

Nơi làm việc: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư T.

Địa chỉ: Khu 5, thôn Vĩnh Mộ, xã C, huyện L, tỉnh P.

(Anh Dư Quân T (Yu, J – S) và chị T đều đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 02/11/2021 và các lời khai tiếp theo, anh Dư Quân T (Yu, J – S) và chị Đinh Thị Lệ T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Dư Quân T (Yu, J – S) và chị Đinh Thị Lệ T kết hôn trên cơ sở tự nguyện ngày 28/5/2014 tại UBND tỉnh T. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc. Càng về sau, cuộc sống vợ chồng ngày càng P sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp về tính cách, do văn hóa lối sống của hai quốc gia có những khác biệt và bất đồng về ngôn ngữ nên vợ chồng không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã nhiều lần trao đổi để tìm cách giải quyết nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Từ khoảng tháng 6/2016 cho đến nay, chồng là Dư Quân T (Yu, J – S) đang sống, làm việc ở C. Hiện nay, nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, anh chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh P giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: anh Dư Quân T (Yu, J – S) và chị Đinh Thị Lệ T có 02 con chung là cháu Dư Hoàng P, sinh ngày 15/6/2012 và cháu Dư Sĩ B, sinh ngày 12/9/2013. Khi ly hôn, anh chị thống nhất cháu Dư Hoàng P sẽ do chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; cháu Dư Sĩ B sẽ do anh Dư Quân T (Yu, J – S) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung: Anh Dư Quân T (Yu, J – S) và chị Đinh Thị Lệ T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và các nghĩa vụ tài chính khác: anh Dư Quân T (Yu, J – S) và chị T xác định vợ chồng không có nợ chung và các nghĩa vụ tài chính nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí và các chi phí tố tụng khác: Chị Đinh Thị Lệ T tự nguyện chịu toàn bộ án phí và các chi phí tố tụng.

Anh Dư Quân T (Yu, J – S) đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt anh, đồng thời ủy quyền cho chị Đinh Thị Lệ T thay mặt anh nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Chị Đinh Thị Lệ T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị.

Tại Đơn trình bày nguyện vọng của cháu Dư Hoàng P trình bày:

Cháu P mong muốn sau khi bố mẹ ly hôn cháu được chung sống với mẹ T để mẹ chăm sóc, chăm lo việc học tập của cháu được tốt nhất.

Tại Đơn trình bày nguyện vọng của cháu Dư Sĩ B trình bày:

Cháu B mong muốn sau khi bố mẹ ly hôn cháu được chung sống với bố Dư Quân T (Yu, J – S) vì hiện nay cháu đang sống cùng bố.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung việc dân sự:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dư Quân T (Yu, J – S) và chị Đinh Thị Lệ T.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung giữa anh Dư Quân T (Yu, J – S) và chị Đinh Thị Lệ T. Giao cháu Dư Hoàng P, sinh ngày 15/6/2012 cho chị Đinh Thị Lệ T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao cháu Dư Sĩ B, sinh ngày 12/9/2013 cho anh Dư Quân T (Yu, J – S) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung: Anh Dư Quân T (Yu, J – S) và chị Đinh Thị Lệ T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và các nghĩa vụ tài chính khác: anh Dư Quân T (Yu, J – S) và chị T xác định vợ chồng không có nợ chung và các nghĩa vụ tài chính nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Đinh Thị Lệ T tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P, Tòa án nhân dân tỉnh P nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Dư Quân T (Yu, J – S) và chị Đinh Thị Lệ T thể hiện anh Dư Quân T (Yu, J – S) đang sinh sống tại C. Căn cứ Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 02/11/2021 có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại vương quốc C. Chị Đinh Thị Lệ T hiện đang làm việc tại Công ty TNHH Tư vấn đầu tư Thùy Linh, địa chỉ: Khu 5, thôn Vĩnh Mộ, xã C, huyện L, tỉnh P. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh P thụ lý, giải quyết việc dân sự là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Dư Quân T (Yu, J – S) đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, anh Dư Quân T (Yu, J – S) và chị T đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải và mở phiên họp vắng mặt anh chị theo quy định tại khoản 4 Điều 207, khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Anh Dư Quân T (Yu, J – S) hiện đang sinh sống tại C. Do chữ ký của anh Dư Quân T (Yu, J – S) trong Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, Bản tự khai và Đơn xin giải quyết vắng mặt có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (Đại sứ quán Việt Nam tại vương quốc C). Như vậy, có căn cứ để xác định nội dung trong các văn bản trên thể hiện ý chí, nguyện vọng của anh Dư Quân T (Yu, J – S).

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Dư Quân T (Yu, J – S) và chị Đinh Thị Lệ T kết hôn trên cơ sở tự nguyện ngày 28/5/2014 tại UBND tỉnh T. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc. Càng về sau, cuộc sống vợ chồng ngày càng P sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp về tính cách, do văn hóa lối sống của hai quốc gia có những khác biệt và bất đồng về ngôn ngữ nên vợ chồng không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã nhiều lần trao đổi để tìm cách giải quyết nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Từ khoảng tháng 6/2016 cho đến nay, chồng là Dư Quân T (Yu, J – S) đang sống, làm việc ở C. Hiện nay, nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, anh chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh P giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn. Việc anh Dư Quân T (Yu, J – S) và chị Đinh Thị Lệ T thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, xuất P từ ý chí của cả hai bên, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: anh Dư Quân T (Yu, J – S) và chị Đinh Thị Lệ T có 02 con chung là cháu Dư Hoàng P, sinh ngày 15/6/2012 và cháu Dư Sĩ B, sinh ngày 12/9/2013. Anh Dư Quân T (Yu, J – S) và chị T thỏa thuận chị Đinh Thị Lệ T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Dư Hoàng P đến khi cháu thành niên, lao động tự túc được. Anh Dư Quân T (Yu, J – S) là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Dư Sĩ B đến khi cháu thành niên, lao động tự túc được. Việc thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, đảm bảo được quyền và lợi ích chính đáng của cháu Dư Hoàng P và cháu Dư Sĩ B, phù hợp với nguyện vọng của các cháu nên cần được chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tại Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, anh Dư Quân T (Yu, J – S) và chị Đinh Thị Lệ T thỏa thuận không đề nghị cấp

dưỡng nuôi con chung. Do đó, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[2.3] Về tài sản chung: Anh Dư Quân T (Yu, J – S) và chị T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về nợ chung và các nghĩa vụ tài chính khác: anh Dư Quân T (Yu, J – S) và chị T xác định vợ chồng không có nợ chung và các nghĩa vụ tài chính nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Đinh Thị Lệ T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự, cần được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81, 82, 83 và Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Dư Quân T (Yu, J – S) và chị Đinh Thị Lệ T

[2] Về con chung: Công nhận thỏa thuận của các đương sự về việc: Anh Dư Quân T (Yu, J – S) được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Dư Sĩ B, sinh ngày 12/9/2013 cho đến khi cháu thành niên, có khả năng lao động. Chị Đinh Thị Lệ T được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Dư Hoàng P, sinh ngày 15/6/2012 cho đến khi cháu thành niên, có khả năng lao động. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh Dư Quân T (Yu, J – S) và chị Đinh Thị Lệ T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Xác nhận anh Dư Quân T (Yu, J – S) và chị Đinh Thị Lệ T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung và các nghĩa vụ tài chính khác: anh Dư Quân T (Yu, J – S) và chị Đinh Thị Lệ T xác định vợ chồng không có nợ chung và các nghĩa vụ tài chính nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Đinh Thị Lệ T tự nguyện chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào

300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) chị T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0000052 ngày 17/12/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh P (do anh Nguyễn Văn Nam nộp thay).

[6] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- UBND Tỉnh T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thùy Hương